S­ ®oµn 325

**TIÓU ®oµn 18**

**KÕ ho¹ch**

**TriÓn khai, b¶o ®¶m Ttll phßng chèng ch¸y næ, ch¸y rõng, cøu sËp cña tiÓu ®oµn 18**

**Năm 2021**

**QuyÓn sè:**

S­ ®oµn 325 céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam

**TIỂU ĐOÀN 18 §éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

Sè: 01 /KH-TT  *B¾c Giang, ngµy 21 th¸ng 10 n¨m 2020*

**PHÊ CHUẨN**

*Ngày tháng 10 năm 2020*

**PHÓ THAM MƯU TRƯỞNG**

**KÕ ho¹ch**

**TRIỂN KHAI, BẢO ĐẢM Ttll phßng chèng ch¸y næ, ch¸y rõng, cøu sËp**

**cña TIỂU ĐOÀN 18**

VTCH: Nghĩa Hồ (64.66.9) 10.00 -21.10.20

**i. c¨n cø lµm kÕ ho¹ch**

*Căn cứ vào chỉ thị số 488/CT-SĐ ngày 09/10 / 2019 của đồng chí Sư đoàn trưởng.*

*Căn cứ vào kế hoạch số 120/KH-TT ngày 20/10/2020 của Chủ nhiệm thông tin Sư đoàn.*

*Căn cứ vào lực lượng, phương tiện hiện có của đơn vị.*

Tiểu đoàn 18 lập kế hoạch bảo đảm TTLL phòng chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập mùa khô 2019-2020 của Sư đoàn như sau.

**ii. nhiÖm vô cña ttll.**

1. Duy trì, bảo vệ hệ thống TTLL cố định vững chắc, bảo đảm TTLL cho chỉ huy Sư đoàn chỉ huy các đơn vị bảo vệ an toàn khu vực đóng quân.
2. Bảo đảm cho Sư đoàn liên lạc với trên, nắm chắc tình hình khí hậu thủy văn của trên thông báo. Kịp thời thông báo, báo động các đơn vị và chỉ huy các đơn vị kịp thời cơ động thực hiện nhiệm vụ.
3. Bảo đảm TTLL cho chỉ huy Sư đoàn chỉ huy các đơn vị eBB101, eBB95, eBB18 và các đơn vị làm nhiệm vụ tại các khu vực Quân đoàn giao.

**iii. tæ chøc ttll t¹i vÞ trÝ th­êng xuyªn**

Sử dụng mang TTLL hiện hành, tổ chức tăng phiên ca để Sư đoàn chỉ huy, chỉ đạo các đơn vị.

**iv. tæ chøc ttll theo ph­¬ng ¸n**

1. **Phương án 1:** **Khi eBB18 cơ động thực hiện nhiệm vụ**

Khi eBB18 cơ động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chữa cháy rừng khu vực trọng điểm Núi Táu, Suối Cai thuộc Xã Quế Sơn – Huyện Lục Ngạn, khu vực Đồng Băm Xã Thạch Sơn, khu vực Khe Hin – Xã Thái Bình – Huyện Đình Lập; Tham gia chữa cháy, cứu sập kho đạn, khu vực trại chăn nuôi K2, trạm cấp phát xăng dầu của Trung đoàn và khu nhà tập thể của Sư đoàn.

1. ***Thông tin VTĐ***
2. ***Liên lạc với trên***

+ Theo chỉ lệnh của trên, sử dụng hệ thống thông tin thường xuyên đã triển khai, tổ chức tăng phiên ca.

+ Đặt máy tham gia hướng định giờ số 5 của Quân đoàn với SCHcđ/fBB325 bằng máy VRU-611, liên lạc thoại – USB đầu các giờ. Khi có lệnh, chuyển làm việc 24/24.

1. ***Liên lạc với dưới****.*

Khi Sư đoàn tổ chức SCH nhẹ đi cùng các đơn vị để chỉ huy, Sư đoàn tổ chức liên lạc với các đơn vị như sau:

+ Triển khai máy LL hướng định giờ số 1 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHtx/f bằng máy VRU-611, liên lạc Báo – Thoại ngày 4 phiên (07h20, 10h40, 14h40, 17h30).

+ Triển khai máy LL hướng số 2 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHcđ/feBB18 bằng máy VRU-611, liên lạc Thoại – USB đầu các giờ.

+ Triển khai máy LL hướng số 3 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHcđ/eBB18 bằng máy VRU-812 liên lạc Thoại 24/24.

+ Triển khai máy LL VC số 4 của Sư đoàn (Mạng số 01/eBB18) đến các dBB7, 8, 9 bằng máy VRH-811/S, liên lạc Thoại 24/24.

+ Triển khai máy LL VC số 5 của Sư đoàn (Mạng số 02/eBB18) đến các Đại đội trực thuộc bằng máy VRH-811/S liên lạc Thoại 24/24.

1. ***Tổ chức Thông tin HTĐ***

Sử dụng mạng TTLL thường xuyên, thông tin Bưu điện, TB1(nếu có).

1. ***Thông tin Quân bưu (TTQB)***

+ Tiểu đoàn tổ chức theo lịch vận hành TTQB.Ngày 2 chuyến công văn xuống các đơn vị vào lúc 07h00, 14h30. Khi có công văn hỏa tốc, hẹn giờ 2 bên cùng chuyển ngay.

1. **Phương án 2:** **Khi eBB101 cơ động thực hiện nhiệm vụ**

Khi eBB101 cơ động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chữa cháy rừng khu vực trọng điểm Đồng Lánh, Mai Phi thuộc Xã Biên Sơn , khu vực Làng Đám thuộc Xã Phong Minh – Huyện Lục Ngạn.

Khi eBB101 cơ động thực hiện nhiệm vụ ứng cứu kho K12 tại Xã Trường Sơn và Vô Tranh huyện Lục Nam.

Khi eBB101 cơ động thực hiện nhiệm vụ tại trạm cấp phát Xăng dầu Sư đoàn, kho tổng hợp Sư đoàn.

***1. Thông tin VTĐ***

1. ***Liên lạc với trên***

+ Theo chỉ lệnh của trên, sử dụng hệ thống thông tin thường xuyên đã triển khai, tổ chức tăng phiên ca.

+ Đặt máy tham gia LL hướng định giờ số 5 của Quân đoàn với SCHcđ/fBB325 bằng máy VRU-611, liên lạc thoại – USB đầu các giờ. Khi có lệnh, chuyển làm việc 24/24.

1. ***Liên lạc với dưới.***

Khi Sư đoàn tổ chức SCH nhẹ đi cùng các đơn vị để chỉ huy, Sư đoàn tổ chức liên lạc với các đơn vị như sau:

+ Triển khai máy LL hướng định giờ số 1 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHtx/f bằng máy VRU-611, liên lạc Báo – Thoại ngày 4 phiên (06h00, 10h20, 13h40, 18h30).

+ Triển khai máy LL hướng số 2 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHcđ/eBB101 bằng máy VRU-611, liên lạc Thoại – USB đầu các giờ.

+ Triển khai máy LL hướng số 3 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHcđ/eBB101 bằng máy VRU-812, liên lạc Thoại 24/24.

+ Triển khai máy LL VC số 4 của Sư đoàn (Mạng số 01/eBB101) đến các dBB1, 2, 3 bằng máy VRH-811/S, liên lạc Thoại 24/24.

+ Triển khai máy LL VC số 5 của Sư đoàn (Mạng số 02/eBB101) đến các Đại đội trực thuộc bằng máy VRH-811/S, liên lạc Thoại 24/24.

1. ***Tổ chức Thông tin HTĐ***

Sử dụng mạng TTLL thường xuyên, thông tin Bưu điện, TB1(nếu có).

1. ***Thông tin Quân bưu (TTQB)***

Tiểu đoàn tổ chức theo lịch vận hành TTQB.Ngày 2 chuyến công văn xuống các đơn vị vào lúc 07h00, 14h30. Khi có công văn hỏa tốc, hẹn giờ 2 bên cùng chuyển ngay.

1. **Phương án 3:** **Khi eBB95 cơ động thực hiện nhiệm vụ**

Khi eBB95 được tăng cường dPB14, dPB15, dPK16 cơ động thực hiện nhiệm vụ tại xã Sơn Hải, xã Kiên Lao – huyện Lục Ngạn/Bắc Giang; Tại kho đạn Sư đoàn, trạm cấp xăng dầu Trung đoàn.

***1. Thông tin VTĐ***

***a. Liên lạc với trên***

+ Theo chỉ lệnh của trên, sử dụng hệ thống thông tin thường xuyên đã triển khai, tổ chức tăng phiên ca.

+ Đặt máy LL hướng định giờ số 5 của Quân đoàn với SCHcđ/fBB325 bằng máy VRU-611, liên lạc thoại – USB đầu các giờ. Khi có lệnh, chuyển làm việc 24/24.

***b.* *Liên lạc với dưới***

Khi Sư đoàn tổ chức SCH nhẹ đi cùng các đơn vị để chỉ huy, Sư đoàn tổ chức liên lạc với các đơn vị như sau:

+ Triển khai máy LL hướng định giờ số 1 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHtx/f bằng máy VRU-611, liên lạc Báo – Thoại ngày 4 phiên (06h15, 09h40, 14h00, 17h00).

+ Triển khai máy LL hướng số 2 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHcđ/eBB95 bằng máy VRU-611, liên lạc Thoại – USB đầu các giờ.

+ Triển khai máy LL hướng số 3 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHcđ/eBB95 bằng máy VRU-812, liên lạc Thoại 24/24.

+ Triển khai máy LL VC số 4 của Sư đoàn (Mạng số 01/eBB95) đến các dBB4, 5, 6 bằng máy VRH-811/S, liên lạc Thoại 24/24.

***2. Tổ chức Thông tin HTĐ***

Sử dụng mạng TTLL thường xuyên, thông tin Bưu điện, TB1(nếu có).

***3. Thông tin Quân bưu (TTQB)***

Tiểu đoàn tổ chức theo lịch vận hành TTQB. Ngày 2 chuyến công văn xuống các đơn vị vào lúc 07h00, 14h30. Khi có công văn hỏa tốc, hẹn giờ 2 bên cùng chuyển ngay.

1. **Phương án 4:** **Khi xảy ra đồng thời các phương án**
2. ***Thông tin VTĐ***
   1. ***Liên lạc với trên***

+ Theo chỉ lệnh của trên, sử dụng hệ thống thông tin thường xuyên đã triển khai, tổ chức tăng phiên ca.

+ Đặt máy LL hướng định giờ số 5 của Quân đoàn với SCHcđ/fBB325 bằng máy VRU-611, liên lạc thoại – USB đầu các giờ. Khi có lệnh, chuyển làm việc 24/24.

***b*. *Liên lạc với dưới***

Khi Sư đoàn tổ chức SCH nhẹ đi cùng các đơn vị để chỉ huy, Sư đoàn tổ chức liên lạc với các đơn vị như sau:

+ Triển khai máy LL hướng định giờ số 1 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHtx/f bằng máy VRU-611, liên lạc Báo – Thoại ngày 4 phiên (06h15, 09h40, 14h00, 17h00).

+ Triển khai máy LL M. số 2 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHcđ/eBB95,101,18 bằng máy VRU-611, liên lạc Thoại – USB đầu các giờ.

+ Triển khai máy LL M.số 3 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với SCHcđ/eBB95,101,18 bằng máy VRU-812, liên lạc Thoại 24/24.

+ Triển khai máy LL VC số 4 của Sư đoàn (Mạng số 01/eBB101) đến các 1,2,3 bằng máy VRH-811/S, liên lạc Thoại 24/24.

+ Triển khai máy LL VC số 5 của Sư đoàn (Mạng số 01/eBB18) đến các 7,8,9 bằng máy VRH-811/S, liên lạc Thoại 24/24

+ Triển khai máy LL VC số 6 của Sư đoàn (Mạng số 01/eBB95) đến các 4,5,6 bằng máy VRH-811/S, liên lạc Thoại 24/24

+ Triển khai máy LL M.Số 7 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với dPB14, dPB15, dPK16 bằng máy VRU-812, liên lạc Thoại 24/24.

+ Triển khai máy LL M.Số 8 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với dCB17, dTT18,dQY24, dVT25 bằng máy VRU-812, liên lạc Thoại 24/24

+ Triển khai máy LL M.Số 9 của Sư đoàn: Giữa SCHcđ/f với các đại đội trực thuộc Sư đoàn bằng máy VRU-812, liên lạc Thoại 24/24

1. ***Tổ chức Thông tin HTĐ***

Sử dụng mạng TTLL thường xuyên, thông tin Bưu điện (nếu có).

1. ***Thông tin Quân bưu (TTQB).***

Tiểu đoàn tổ chức theo lịch vận hành TTQB. Ngày 2 chuyến công văn xuống các đơn vị vào lúc 07h00, 14h30. Khi có công văn hỏa tốc, hẹn giờ 2 bên cùng chuyển ngay.

**v. tæ chøc chØ huy**

VTCH phòng chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập của Tiểu đoàn tại các vị trí.

**vi. biÖn ph¸p b¶o ®¶m**

**1.** Triệt để tận dụng hệ thống thông tin tại chỗ cho Sư đoàn chỉ huy, hiệp đồng các đơn vị. Duy trì nghiêm chế độ canh trực thông tin, kịp thời khắc phục thông tin bị gián đoạn. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện dự phòng để thay thế khi có tình huống xảy ra.

**2.** Thường xuyên kiểm tra, rà soát kế hạch theo các phương án bảo đảm đúng, đủ biên chế, có biện pháp bổ sung kịp thời.

**3.** Quán triệt tốt thái độ trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật đối với các lực lượng và các đối tượng. Tích cực luyện tập nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sang cơ động, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

**4**. Bố trí lực lượng trực bảo đảm nghiêm túc, khí tài đúng chủng loại và đồng bộ. Thường xuyên luyện tập các phương án, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh.

**vii. quy ®Þnh thêi gian**

* Tổ chức xây dựng kế hoạch xong trước ngày 25/10/2020.
* Ngày 30/10/2020 hoàn thành mọi công tác chuẩn bị, báo cáo quân số và nộp kế hoạch bảo đảm TTLL PCCN-CR-CS.
* Từ ngày 1/11/2020 đến ngày 10/11/2020 Sư đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị cho thực hiện nhiệm vụ PCCN-CR-CS.

|  |
| --- |
| **TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG**  **Đại úy Đỗ Đức Tú** |

**Ph©n chia sö dông lùc LƯỢNG PTTT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Quân Số** | | | | **Khí tài-Trang bị** | | | | | **Chỉ huy** |
| **SQ** | **CN** | **CS** | **+** | **VRU-611** | **VRH-811S** | **VRU-812** | **Xe đạp** | **Xe máy** |
| Phương án 1: Khi eBB 18 cơ động | | | | | | | | | | | |
| 1 | cVTĐ1 |  | 01 | 01 | 02 | 01 | 01 | 01 |  |  |  |
| Phương án 2: Khi eBB 101 cơ động | | | | | | | | | | | |
| 1 | cVTĐ1 |  | 01 | 01 | 02 | 01 | 01 | 01 |  |  |  |
| Phương án 3: Khi eBB 95 cơ động | | | | | | | | | | | |
| 1 | cVTĐ1 |  | 01 | 01 | 02 | 01 | 01 | 01 |  |  |  |
| Phương án 4: Khi cơ động đồng thời các phương án | | | | | | | | | | | |
| 1 | cVTĐ1 | 01 | 01 | 04 | 06 | 02 | 01 | 4 | 1 | 1 | Đ/c Hiếu ct/c1 |